TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2025/QĐST- HNGĐ	*Chư Prông, ngày 15 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2025/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2025 giữa;

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Nhung, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Làng Tu 1, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trường Khương, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Hợp Hòa, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Nhung và anh Nguyễn Trường Khương.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

V*ề quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị Nhung và anh Nguyễn Trường Khương đã được Ủy ban nhân dân xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (cũ), nay là Ủy ban nhân dân xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2014. Nay, chị Vũ Thị Nhung và anh Nguyễn Trường Khương đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó, chị Vũ Thị Nhung và anh Nguyễn Trường Khương thuận tình ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân chị Nhung và anh Khương có 03 con chung là Nguyễn Vũ Bảo Hoàng, sinh ngày 01/6/2017; Nguyễn Vũ Bảo Ngọc, sinh ngày 18/9/2014 và Nguyễn Vũ Bảo Thiên, sinh ngày 09/9/2019. Chị Nhung và anh Khương thống nhất thỏa thuận giao cho chị Nhung có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc, anh Khương có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng và cháu Thiên (như nguyện vọng của con chung) cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Nhung và anh Khương không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Vũ Thị Nhung phải chịu 75.000 đồng và anh Nguyễn Trường Khương phải chịu 75.000 đồng. Chị Vũ Thị Nhung tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí là 150.000 đồng cả phần của anh Nguyễn Trường Khương nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000355 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Vũ Thị Nhung số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* chênh lệch.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV8-Gia Lai;
- UBND xã Chư Prông;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nhiều